

CHỈ SỐ CÔNG TƠ VÀ SỐ ĐIỆN SỬ DỤNG KTX K6

Tháng 12/2015

STT	Số phòng	Số HS ở phòng	Số đầu kỳ	Số cuối kỳ	Số dư	Đơn giá (1.786*10%)	Thành tiền	Ghi chú
1	101	8	2.764	2.896	132	1.965	259.327	
2	102	8	4.710	4.856	146	1.965	286.832	
3	103	8	4.395	4.522	127	1.965	249.504	
4	104	8	5.271	5.349	78	1.965	153.239	
5	105	8	7.151	7.308	157	1.965	308.442	
6	106	8	5.489	5.753	264	1.965	518.654	
7	107	PSHC	2.534	2.584		1.965	0	
8	108					1.965	0	
9	109	8	7.237	7.408	171	1.965	335.947	
10	110	8	5.004	5.235	231	1.965	453.823	
11	111	8	4.658	4.791	133	1.965	261.292	
12	112	8	5.372	5.489	117	1.965	229.858	
13	113	8	4.506	4.599	93	1.965	182.708	
14	114	8	5.140	5.253	113	1.965	222.000	
15	201	8	6.571	6.720	149	1.965	292.725	
16	202	2 Lào	6.541	6.656	115	1.965	225.929	
17	203	4 Lào	5.689	5.745	56	1.965	110.018	
18	204	8	5.105	5.251	146	1.965	286.832	
19	205	8	5.378	5.555	177	1.965	347.734	
20	206	8	8.587	8.775	188	1.965	369.345	
21	207	8	8.886	9.033	147	1.965	288.796	
22	208	1 CPC	4.546	4.724	178	1.965	349.699	
23	209	8	4.835	5.079	244	1.965	479.362	
24	210	4 CPC	8.929	9.175	246	1.965	483.292	
25	211	8	7.529	7.756	227	1.965	445.964	
26	212	2 CPC	6.371	6.457	86	1.965	168.956	
27	213	8	6.964	7.079	115	1.965	225.929	
28	214	8	5.237	5.318	81	1.965	159.133	
29	301	3 Lào	6.584	6.775	191	1.965	375.239	
30	302	8	5.050	5.241	191	1.965	375.239	
31	303	8	5.938	6.093	155	1.965	304.513	
32	304	8	5.204	5.347	143	1.965	280.938	
33	305	8	4.626	4.764	138	1.965	271.115	
34	306	8	4.873	5.005	132	1.965	259.327	
35	307	PSHC	1.150	1.188		1.965	0	
36	308					1.965	0	
37	309	8	5.336	5.468	132	1.965	259.327	
38	310	8	5.815	5.975	160	1.965	314.336	
39	311	8	6.598	6.745	147	1.965	288.796	

40	312	8	6.118	6.304	186	1.965	365.416
41	313	8	5.345	5.430	85	1.965	166.991
42	314	8	3.871	4.034	163	1.965	320.230
43	401	8	4.412	4.575	163	1.965	320.230
44	402	8	4.391	4.555	164	1.965	322.194
45	403	8	6.925	7.220	295	1.965	579.557
46	404	8	3.214	3.347	133	1.965	261.292
47	405	8	4.631	4.712	81	1.965	159.133
48	406	8	4.948	5.078	130	1.965	255.398
49	407	8	5.817	6.035	218	1.965	428.283
50	408	8	5.446	5.637	191	1.965	375.239
51	409	3 Lào	7.881	8.002	121	1.965	237.717
52	410	8	4.335	4.499	164	1.965	322.194
53	411	8	6.009	6.208	199	1.965	390.955
54	412	8	7.770	7.900	130	1.965	255.398
55	413	5	3.879	3.941	62	1.965	121.805
56	414	8	5.802	5.932	130	1.965	255.398
57	501	7	3.395	3.446	51	1.965	100.195
58	502	7	2.789	2.869	80	1.965	157.168
59	503	8	3.168	3.264	96	1.965	188.602
60	504	8	3.978	4.027	49	1.965	96.265
61	505	6	2.906	2.979	73	1.965	143.416
62	506	7	2.840	2.978	138	1.965	271.115
63	507	7	3.198	3.240	42	1.965	82.513
64	508	8	4.621	4.777	156	1.965	306.478
65	509	8	3.059	3.144	85	1.965	166.991
66	510	8	2.599	2.729	130	1.965	255.398
67	511	7	3.450	3.509	59	1.965	115.911
68	512	8	2.643	2.677	34	1.965	66.796
69	513	8	5.895	6.042	147	1.965	288.796
70	514	8	3.433	3.545	112	1.965	220.035
Cộng		481			9.173		18.021.276

(Bảng chữ: Mười tám triệu không trăm hai mươi một nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng)

PHÒNG QUẢN TRỊ PV	TT DV TỔNG HỢP	TỔ KTX	NGƯỜI ĐỌC SỐ	NGƯỜI LẬP
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG	PHÓ GIÁM ĐỐC			

ThS Ngô Xuân Hoà

ThS. Lê Xuân Hưng

Trần Xuân Nam

Đào Việt Hòa

Trần Thị Hà